

# HƯỚNG TỚI BIÊN SOẠN TỪ ĐIỂN TỪ NGỮ GỐC TIẾNG ANH TRONG TIẾNG VIỆT

NGUYỄN THỊ THU HẢO \*

**Tóm tắt:** Xuất phát từ cơ sở lý thuyết, thực tế nghiên cứu và biên soạn các từ điển các từ gốc tiếng Anh trong tiếng Việt, bài viết giới thiệu về dự án biên soạn từ điển các từ ngữ gốc tiếng Anh trong tiếng Việt. Cụ thể bài viết đưa ra cấu trúc vĩ mô, vi mô, cách định nghĩa cũng như mục tư mẫu của cuốn từ điển này. Bài viết cũng nhấn mạnh tầm quan trọng và tính khả thi của dự án.

**Từ khóa:** Từ điển từ ngữ gốc tiếng Anh trong tiếng Việt, biên soạn, cấu trúc vĩ mô, cấu trúc vi mô, mục tư mẫu.

**Abstract:** Based on the theoretical background, the reality of research and compiling dictionaries of English words and phrases in Vietnamese, the article introduces the project of compiling a dictionary of English words in Vietnamese. The article presents the microstructure, the macrostructure, and the methods used to define words and phrases, and the sample entries of the dictionary as well. Additionally, The article also emphasizes the importance and feasibility of the project.

**Keywords:** Dictionary of English words and phrases in Vietnamese, compiling, microstructure, macrostructure, sample entry.

## 1. Dẫn nhập

Vay mượn từ vựng là một hiện tượng phổ biến của mọi ngôn ngữ và tiếng Việt cũng không phải là một ngoại lệ. Một trong những cách dễ làm giàu thêm vốn từ vựng của mình, tiếng Việt đã mượn từ vựng của các ngôn ngữ khác, trong đó có 3 nguồn vay mượn chủ yếu là: tiếng Hán, tiếng Pháp và tiếng Anh.

Tiếng Anh đã có ít nhiều ảnh hưởng đến tiếng Việt từ những năm 1954 đến 1975 tại miền Nam Việt Nam, tuy nhiên số lượng từ tiếng Anh được Việt hóa chưa cao và chủ yếu chỉ xuất hiện ở dạng khẩu ngữ và thuộc lĩnh

vực thể thao. Năm 1986, bắt đầu thời kỳ đổi mới và đặc biệt là từ năm 1994, khi Mỹ bỏ cấm vận tại Việt Nam cho đến nay, tiếng Anh thực sự trở thành phương tiện hữu ích giúp cho Việt Nam hòa nhập vào thế giới. Tiếng Anh đã xuất hiện ngày càng nhiều và trải rộng trên khắp các lĩnh vực: từ đời sống hàng ngày đến các lĩnh vực về chính trị, ngoại giao, khoa học, truyền thông,... Do vậy, tiếng Anh và tiếng Việt có sự tiếp xúc với nhau mật thiết hơn và dẫn đến kết quả là trong tiếng Việt xuất hiện ngày càng nhiều từ có gốc tiếng Anh.

Khác với các từ mượn từ tiếng Hán và tiếng Pháp đã được Việt hóa cao (các từ này có cách đọc và cách viết theo kiểu tiếng Việt), các từ ngữ có gốc tiếng Anh chưa được Việt hóa cao. Phần lớn các từ này vẫn được sử dụng ở loại nguyên dạng, chỉ có một bộ phận nhỏ từ tiếng Anh được Việt hóa theo cách phỏng âm, do vậy, các từ ngữ tiếng Việt gốc tiếng Anh thường gây khó hiểu cho người Việt, đặc biệt đối với những người Việt không biết tiếng Anh, hoặc không thông thạo tiếng Anh.

Hơn nữa, mặc dù hiện nay cũng đã có một số nghiên cứu về lớp từ vựng tiếng Việt có nguồn gốc từ tiếng Anh, tuy nhiên trên thị trường chưa có cuốn từ điển giải thích nào biên soạn riêng về lớp từ vựng này.

Vậy xuất phát từ thực tế này chúng tôi cho rằng rất cần thiết phải biên soạn một cuốn từ điển về các từ ngữ gốc tiếng Anh trong tiếng

\* ThS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam. Email: [thuhao78@gmail.com](mailto:thuhao78@gmail.com)

Việt để phản nào đáp ứng nhu cầu bức thiết tìm hiểu về lớp từ vựng mới xuất hiện này.

## 2. Lịch sử vấn đề

Lớp từ ngữ có gốc tiếng Anh trong tiếng Việt đã được khá nhiều học giả, nghiên cứu sinh, học viên cao học,... nghiên cứu và đã ít nhiều đề cập đến trong các sách, khóa luận, luận văn, luận án và các bài nghiên cứu của mình trong số đó nổi bật lên là các tác giả như Nguyễn Văn Khang [4], Hà Quang Năng [5]), Trần Minh Hùng [1]) hay nhóm tác giả bao gồm: Phạm Hùng Việt, Lê Xuân Thái, Lý Toàn Thắng,... [10],... Cụ thể khi nghiên cứu về lớp từ này các tác giả đã đề cập đến những vấn đề như:

**2.1. Các vấn đề lý thuyết về hiện tượng vay mượn từ vựng như khái niệm *vay mượn ngôn ngữ* (language borrowing), và *vay mượn từ vựng* (lexical borrowing), *từ vay mượn* (loan word/borrowed word) hay *từ ngoại lai* (foreign word), Nguyễn Văn Khang [4], Trần Minh Hùng [1], Lý Toàn Thắng, Phạm Hùng Việt [10]. Hầu hết các tác giả đều khẳng định là hiện tượng vay mượn từ vựng là một hiện tượng phổ biến của mọi ngôn ngữ và vay mượn từ vựng được cho là một trong những cách làm giàu thêm vốn từ vựng của một ngôn ngữ. Xét ở tiếng Việt thì vay mượn từ vựng cũng là một hiện tượng rất phổ biến. Tiếng Việt có 3 nguồn từ vay mượn chính là nguồn vay mượn từ tiếng Hán, nguồn vay mượn từ tiếng Pháp và nguồn vay mượn từ tiếng Anh.**

**2.2. Về lịch sử xuất hiện các từ gốc tiếng Anh trong tiếng Việt, Nguyễn Văn Khang cho rằng tiếp xúc song ngữ Anh - Việt một cách chính thức, rộng rãi bao gồm hai giai đoạn quan trọng: Giai đoạn thứ nhất là giai đoạn 1954 - 1975. Đây là giai đoạn hình thành và tồn tại Việt Nam Pidgin. Tuy nhiên, số lượng các từ tiếng Anh được Việt hóa không nhiều, chủ yếu là các từ thuộc lĩnh vực thể thao và xuất hiện ở dạng khẩu ngữ. Giai đoạn 2 là giai đoạn bắt đầu từ năm 1986, thời kỳ Việt Nam bắt đầu đổi mới, đặc biệt là những năm nửa sau của những năm 90 của thế kỷ 20, khi thực thi chính sách Đổi mới, mở cửa và hội nhập, tiếng Anh trở thành một ngôn ngữ**

thứ 2 và là ngoại ngữ rất quan trọng ở Việt Nam. Tiếng Anh len lỏi vào mọi mặt của đời sống xã hội của người Việt tỏa ra khắp các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa, thể thao,... Tiếng Anh chính là một trong những phương tiện ngôn ngữ quan trọng giúp người Việt tiếp cận với các nước khác trên thế giới. Do vậy giai đoạn này, tiếng Việt và tiếng Anh có sự tiếp xúc nhiều hơn bao giờ hết và ngày càng có nhiều người Việt biết và sử dụng tiếng Anh. Chính vì vậy, dẫn đến tình trạng ngày càng có nhiều từ ngữ gốc tiếng Anh trong tiếng Việt. Các tác giả cũng nhận thấy từ tiếng Anh xuất hiện trong tiếng Việt ở các lĩnh vực như: giải trí, điện ảnh, âm nhạc, thể thao, công nghệ, điện tử, viễn thông, thông tin, trang phục, thời trang, ẩm thực, lĩnh vực liên quan đến cá nhân, quan hệ giao tiếp, tình cảm, kinh tế thị trường, quân lý....

**2.3. Khi đề cập đến các từ ngữ gốc tiếng Anh có trong tiếng Việt các tác giả cũng đã đề cập đến đặc điểm của các từ tiếng Anh trong tiếng Việt bao gồm: các đặc điểm về nghĩa, vấn đề từ loại (tỉ lệ sử dụng giữa các từ loại hay sự thay đổi về từ loại khi sử dụng, sự thay đổi về cương vị ngữ pháp), các hình thức xuất hiện,... Họ cho rằng "từ tiếng Anh với các khái niệm mới và làm mới các khái niệm đã có bằng từ tiếng Anh hay các từ tiếng Anh xuất hiện trong tiếng Việt hầu hết đều mang những khái niệm mới mà tiếng Việt chưa có" (Nguyễn Văn Khang) [4]. Khi vào tiếng Việt, một số từ tiếng Anh vẫn giữ nguyên nghĩa và một số từ thì có sự biến động về nghĩa. "Tiếng Anh xuất hiện trong tiếng Việt dưới các dạng biến thể khác nhau: dịch, phỏng âm và nguyên dạng" (Nguyễn Văn Khang) [4]. Theo tác giả Nguyễn Văn Khang, ông cho rằng rất ít các từ tiếng Anh được Việt hóa và tương đối ổn định về cách viết theo chính tả tiếng Việt và cũng một số lượng rất nhỏ được dịch sang tiếng Việt, còn lại đa số đều được xuất hiện ở dạng nguyên dạng (Nguyễn Văn Khang [4]).**

**2.4. Khi nghiên cứu về lớp từ gốc tiếng Anh trong tiếng Việt, các tác giả cũng đặt ra vấn đề về việc tiếp nhận và sử dụng các từ ngoại lai**

này trong mối quan hệ với việc mở rộng vốn từ vựng tiếng Việt và công cuộc bảo vệ, phát triển tiếng Việt.

Về việc biên soạn từ điển các từ ngữ gốc Anh trong tiếng Việt: tính đến nay hầu như từ điển giải thích tiếng Việt nào cũng có các mục từ về các từ ngữ các từ gốc Anh trong tiếng Việt. Tuy nhiên, số lượng các mục từ về lớp từ vựng này trong các từ điển thường rất hạn chế và lượng thông tin có trong mỗi mục từ cũng không đa dạng, thậm chí có nhiều từ điển còn không giải thích nguồn gốc. Hơn nữa, chưa có cuốn từ điển nào biên soạn riêng về lớp từ vựng này.

### 3. Từ điển từ ngữ các từ gốc tiếng Anh trong tiếng Việt

Xuất phát từ thực tế nghiên cứu và biên soạn các từ điển về các từ ngữ gốc tiếng Anh trong tiếng Việt, chúng tôi nhận thấy cần thiết phải biên soạn ngay một cuốn từ điển về các từ ngữ gốc tiếng Anh trong tiếng Việt cụ thể như sau:

#### 3.1. Tính chất và đối tượng

*Từ điển Từ ngữ gốc tiếng Anh trong tiếng Việt* là cuốn từ điển giải thích cỡ nhỏ bao gồm khoảng 400 mục từ.

Đối tượng của cuốn từ điển được xác định là tất cả những người sử dụng tiếng Việt với các mục đích khác nhau như: học tập, giảng dạy, nghiên cứu,... Chính vì sự đa dạng của đối tượng sử dụng nên chúng tôi cũng chọn cách thể hiện trong từ điển là mang tính đa dạng và phổ thông. Khi biên soạn các mục từ, chúng tôi hướng đến các nguyên tắc như: *đảm bảo tính chính xác, khoa học; tinh ngắn gọn, rõ ràng và dễ hiểu...*

#### 3.2. Cấu trúc vi mô

##### Bảng mục từ

- Xuất phát từ quan niệm cho rằng từ ngữ gốc tiếng Anh được hiểu là những từ có nguồn gốc trực tiếp từ tiếng Anh, chúng tôi thu thập khoảng trên 400 từ ngữ gốc tiếng Anh (bao gồm từ đơn, từ ghép, từ viết tắt, thành ngữ, quán ngữ) thường được dùng trong sách báo tiếng Việt, các cuộc phỏng vấn trên truyền

hình, các cuốn từ điển tiếng Việt và trong giao tiếp hàng ngày. Nói cách khác, chúng tôi cố gắng thu thập tất cả các lớp từ thuộc các trường từ vựng khác nhau, ví dụ: giải trí: âm nhạc, điện ảnh, thể thao; thời trang; công nghệ, điện tử, viễn thông; ẩm thực, kinh tế, thương mại, y tế, giáo dục, giao tiếp cá nhân,...

- Các từ ngữ trong bảng mục từ chủ yếu là từ vựng toàn dân, một số thuật ngữ cũng được cho vào bảng mục từ, tuy nhiên, chúng tôi cần nhắc chi đưa vào bảng từ những thuật ngữ đã được sử dụng phổ biến trong sách báo và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Vì từ ngữ gốc tiếng Anh trong tiếng Việt có thể tồn tại nhiều biến thể chính tả khác nhau nên chúng tôi cố gắng thu thập hết các biến thể của chúng. Khi định nghĩa chúng tôi chọn dạng chính tả nguyên dạng còn các biến thể chính tả khác chúng tôi chỉ chọn những biến thể tương đối phổ biến để chú thêm vào.

##### Trật tự các mục từ:

- Các mục từ được sắp xếp theo trật tự chữ cái tiếng Việt có bổ sung thêm 4 chữ cái của tiếng Anh (F, J, W, Z): A, Ă, Ẫ, B, C, D, Đ, E, Ê, F, G, H, I, J, K, L, M, N, O, Ô, Ơ, P, Q, R, S, T, U, Ừ, V, W, X, Y, Z và theo trật tự thanh điệu: không dấu, huyền, hỏi, ngã, sắc, nặng.

- Khi sắp xếp, ưu tiên trật tự chữ cái trước rồi mới đến trật tự thanh điệu.

#### 3.3. Cấu trúc vi mô

Cấu trúc vi mô chính là cấu trúc mục từ. Một mục từ lý tưởng sẽ có cấu trúc bao gồm các thông tin như sau:

- Đầu mục từ (biến thể chính tả nguyên dạng)
- Các biến thể khác
- Từ loại
- Phong cách, phạm vi sử dụng, sắc thái tu từ,...
- Số thứ tự nghĩa
- Lời định nghĩa
- Ví dụ: ví dụ tự tạo đặt trước ví dụ trích dẫn
- Chú nguồn đối với ví dụ trích dẫn.
- Chú thích khác

### 3.4. Cách định nghĩa

- Từ điển này sử dụng cách định nghĩa phân tích, vạch rõ nội dung nghĩa. Với một số trường hợp như từ thì vạch rõ chức năng của từ ngữ, nêu phạm vi sử dụng, khả năng tổ hợp của từ ngữ, chú ý đến sự khác nhau của các từ đồng nghĩa. Cách định nghĩa này áp dụng cho phần lớn các từ thuộc lớp từ vựng cơ bản. Với trường hợp các từ là thuật ngữ khoa học được sử dụng phổ biến trong ngôn ngữ toàn dân thì có thể dựa vào các kiến thức khoa học về khái niệm để định nghĩa tuy nhiên sẽ lựa chọn các kiến thức quan trọng, giúp khu biệt từ đó để định nghĩa chứ không cung cấp đầy đủ như trong từ điển bách khoa.

- Định nghĩa bằng từ đồng nghĩa hoặc dựa vào từ trái nghĩa. Tuy nhiên chỉ được áp dụng cách định nghĩa này một cách hạn chế với những trường hợp các từ đồng nghĩa và trái nghĩa đã được định nghĩa phân tích.

### 3.5. Chính tả

Từ điển các từ ngữ gốc tiếng Anh trong tiếng Việt tuân thủ theo quy định chính tả hiện hành của tài liệu hướng dẫn Đề án biên soạn Bách khoa toàn thư Việt Nam.

### 3.6. Cách trình bày các thông tin trong ví dụ trích dẫn

- Mỗi một nghĩa sẽ được minh họa bằng 3 ví dụ bao gồm 1 ví dụ do người biên soạn tự đặt và 2 ví dụ trích dẫn. Ví dụ do người biên soạn tự đặt sẽ đặt trước các ví dụ trích dẫn. Ví dụ trích dẫn sẽ đặt trong ngoặc kép.

- Thông tin về nguồn gốc trích dẫn bao gồm các thông tin như sau:

Tên tác giả, tác phẩm, năm xuất bản, số xuất bản (tạp chí), năm xuất bản, trang (đối với dạng bản in) và tên tác giả, tác phẩm, địa chỉ trang web, thời gian đăng (đối với dạng bản điện tử). Ví dụ:

- *Vậy là để phòng chống virus, NATO lại tự nhiễm virus do chính họ chế tạo, (...).* (V.A (Theo China News, Gậy ông đập lưng ông, SGGP, s.8247, 2000, tr.6).

- *Maria Callas luôn được xem là Diva số 1 thế giới, ở tầm cỡ thiên tài.* (Long Phạm, 6 Diva khuynh đảo thế giới khiến ca sĩ Việt ngưỡng mộ - họ là ai?, soha.vn, 2018).

### 3.7. Mục từ mẫu

agar d. Chất keo chiết xuất từ tảo biển, tan trong nước sôi, khi nguội, đông lại có màu trong suốt, được dùng trong ngành công nghiệp thực phẩm. bột agar, người ta sử dụng agar để chế biến nhiều loại bánh khác nhau. “Sữa đậu nành, bánh kẹo các loại, agar, bột ngọt, nước khoáng hầu hết mang các loại nhãn hiệu hàng thật đáng tiêu thụ mạnh trên thị trường”. (Nghiên cứu kinh tế - tập 42, books.google.com.vn, 2009). “Mức độ ô nhiễm trong nước thải của xay bột cá, bột agar song ở mức không đáng kể”. (Việt Nam, môi trường và cuộc sống, Tập 1, books.google.com.vn, 2009)

diva d. nữ ca sĩ thành công và nổi tiếng, có giọng hát xuất chúng được đông đảo công chúng và giới chuyên môn ghi nhận. *Cô ấy được xem là Diva hàng đầu của Việt Nam. “Maria Callas luôn được xem là Diva số 1 thế giới, ở tầm cỡ thiên tài.”.* (Long Phạm, 6 Diva khuynh đảo thế giới khiến ca sĩ Việt ngưỡng mộ - họ là ai?, soha.vn, 2018). *“Divas sinh năm 1969 tâm sự, từ bé cô đã thấy mình hơi khác người.”.* (Hiền Trần, *Divas Thanh Lam: Vẫn phải rút kinh nghiệm sau những phát ngôn “ồn ào”.* thanhnien.vn, 2020)

download dt. Sao chép các dữ liệu, phần mềm ứng dụng từ Internet hoặc máy chủ vào máy tính, thiết bị thông minh. *Ứng dụng này có thể download miễn phí trên Internet. EagleGet là phần mềm quản lý, hỗ trợ download thông minh, hiện đại giúp tải tất cả các loại tệp phương tiện truyền thông một cách dễ dàng.* (Trung Hải, Top 9 công cụ hỗ trợ download miễn phí tốt nhất cho Windows, quantrimang.com, 06.5.2015). *Sau khi có được đường dẫn của file video cần download, bạn kích hoạt ứng dụng Facebook Video Downloader trên smartphone của mình.* (Phạm Thế Quang Huy, Thủ thuật giúp dễ dàng download video từ Facebook về Smartphone, dantri.com, 07.6.2019)

handmade dt. (thường dùng phụ cho d.) được làm bằng tay không sử dụng máy móc. *Li sao sản phẩm đồ da handmade có giá thành cao? Thiệp handmade đây ý nghĩa.* (Trần Tùng, 8+ cách làm quà handmade đơn giản để làm tặng người yêu, sangia.vn, 2020). *Dan và móc là những kỹ thuật quen thuộc chế tác đồ handmande.* (Linh Lan, Handmade là gì?, designs.vn, 2015)

virus d. l. Vi sinh vật nhỏ nhất, không thể nhìn thấy bằng kính hiển vi quang học, phần lớn có thể gây bệnh cho người, động vật và thực vật. *Chị ấy bị nhiễm virus corona. (...) NPV là loài virus (thuộc nhóm Bacularivirus) gây bệnh chết nhũn trên nhiều côn trùng thuộc họ cánh vẩy.* (Quốc Thanh, Dùng sâu diệt... sâu. Tuổi trẻ, s. 30, 2001, tr.7). *Vẫn theo tờ Sunday Times, mục tiêu của họ là sử dụng Virus chuyển hệ di truyền đó để tấn công... chỉ riêng người Ả rập!* (Đ.C.T, “Quả bom sắc tộc” - Một phát minh quý quái tại Israel, Nxb. Công an Thành phố Hồ Chí Minh, s.124, 1998, tr.28).

II. Chương trình phần mềm có khả năng tự sao chép, được sử dụng với mục đích phá hoại, khiến cho các máy tính không thể hoạt động bình thường. *Máy tính bị nhiễm virus. Hàng nghìn máy tính ở Việt Nam bị virus Nimda tấn công. (Hàng nghìn máy tính ở Việt Nam bị virus Nimda tấn công, Nhân dân, s.903, 2001). Vậy là để phòng chống virus, NATO lại tự nhiễm virus do chính họ chế tạo.(...)* (V.A (Theo China News. Gây ông đập lưng ông, SGGP, s.8247, 2000, tr.6).

#### 4. Kết luận

Trên đây là hình dung bước đầu của chúng tôi về cuốn Từ điển Từ ngữ gốc tiếng Anh

trong tiếng Việt. Trong quá trình phân tích dữ liệu để xây dựng bảng từ, chúng tôi nhận thấy số lượng các từ tiếng Anh trong tiếng Việt còn lớn hơn rất nhiều. Do vậy, xét trên phương diện về tính khả thi, cũng như những ý nghĩa lý luận và thực tiễn mà cuốn từ điển này mang lại, chúng tôi cho rằng dự án cần phải tiếp tục đầu tư nghiên cứu mở rộng hơn nữa.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Minh Hùng, *Từ ngữ tiếng Anh trên các phương tiện truyền thông tiếng Việt - Tài tư liệu của một số báo mạng tiếng Việt*, Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học, 2018.
- [2] Nguyễn Thị Huyền, *Thực trạng thu thập và xử lý từ ngữ vay mượn gốc An - Âu trong một số từ điển giải thích tiếng Việt. Từ điển học và Bách khoa thư*, số 2 (58), 3.2019.
- [3] Nguyễn Văn Khang, *Biến động của tiếng Việt hiện nay qua giao tiếp trộn mã năng Anh và việc xử lý chúng với tư cách là đơn vị từ vựng trong từ điển năng Việt, Từ điển học và Bách khoa thư*, số 4, 2014.
- [4] Nguyễn Văn Khang, *Từ ngoại lai trong tiếng Việt*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007.
- [5] Hà Quang Năng, *Sự phát triển của Từ vựng tiếng Việt nửa sau thế kỷ 20*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2009.
- [6] Hoàng Phê (Chu biên), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2010.
- [7] Nguyễn Kim Thân, Hồ Hải Thụy, Nguyễn Đức Dương, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa Sài Gòn, 1p 110 Chí Minh, 2005.
- [8] Trung tâm Từ điển học (Vietlex), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng, 2011
- [9] Nguyễn Quang Tuân - Nguyễn Đức Dân, *Từ điển các từ tiếng Việt gốc Pháp*, Hội Nghiên cứu và Giảng dạy văn học Thành phố Hồ Chí Minh, 1992.
- [10] Phạm Hùng Việt, Lê Xuân Thọ, Lý Toàn Thắng,.... *Từ ngữ Hán Việt tiếp nhận và sáng tạo*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2018.